

Yên Châu, ngày 09 tháng 01 năm 2026

**BẢN CÔNG KHAI TÀI CHÍNH NẤU ĂN**

1.	Tổng số học sinh của trường	381	Học sinh				
2.	Số học sinh cắt cơm		Học sinh				
3.	Số học sinh ăn sáng:	381	Học sinh	Tiền ăn:	7,000	đồng	= 2,667,000 đồng
5.	Số học sinh ăn trưa:	381	Học sinh	Tiền ăn:	23,000	s	= 8,763,000 đồng
6.	Số học sinh ăn tối:	381	Học sinh	Tiền ăn:	23,000	đồng	= 8,763,000 đồng
8.	Tiền thu:	20,193,000	đồng	53,000	đồng		
9.	Tiền chi lương thực, thực phẩm trong ngày:	20,193,000	đồng				
10.	Tiền thiếu:			0	đồng		

**Đơn vị thực hiện :**

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Gạo	Kg	114.3	0	0	
2	Dầu ăn	Lít	20.0	50,000	1,000,000	
3	Nước mắm	Lít	2.0	13,800	27,600	
4	Mỳ chính	Kg	2.0	55,000	110,000	
5	Bột canh	Kg	2.0	20,000	40,000	

6	Muối trắng	Kg	2.0	7,000	14,000	
7	Nước rửa bát	Lít	6.8	38,000	258,400	
8	Nước lau nhà	Lít	7.2	30,000	216,000	
9	Gas đun bếp	Kg	25.0	36,000	900,000	
10	Bánh rán	Cái	1143.0	3,000	3,429,000	
11	Cá chiên	Kg	60.0	75,000	4,500,000	
12	Bột chiên	Kg	3.0	28,000	84,000	
13	Su su (Xào Thịt)	Kg	45.0	15,000	675,000	
14	Thịt Xay(Xào su su )	Kg	2.0	120,000	240,000	
15	Cải thảo(canh)	Kg	25.0	12,000	300,000	
16	Ồi	Kg	28.0	20,000	560,000	
17	Thịt lợn rang	Kg	53.0	120,000	6,360,000	
18	Bắp cải xào	Kg	45.0	12,000	540,000	
19	Bí đỏ (canh)	Kg	23.9	10,000	239,000	
20	Dưa hấu	Kg	29.0	20,000	580,000	
21	Hành khô	Kg	1.0	40,000	40,000	
22	Hành lá	Kg	2.0	40,000	80,000	
					<b>20,193,000</b>	

Yên Châu, ngày 09...tháng 01...năm 2026...

BỘ PHẬN NHÀ BẾP

Lò Thị Hương

THANH TRA NHÂN DÂN

Hoàng Thái Bình

BỘ PHẬN KẾ TOÁN

Tạ Hải Yến

ĐẠI DIỆN NHÀ TRƯỜNG



  
Lưu Văn Khải

KẾ TOÁN CÔNG TY

Nguyễn Thị Như Vân

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



  
Nguyễn Văn Hải

